

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 25-01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Đinh Quang Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà Nghiêm Ngọc Phương.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2017/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D (Ốm)**, sinh năm 1988 tại: Phú Quốc, Kiên Giang.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp B G, xã C D, huyện P Q, Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Cha Lê Văn T, còn sống và mẹ Phan Thị Tr, còn sống.

Vợ Huỳnh Kim Ph, sinh năm 1979

Tiền án: 01 lần. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 24/4/2015, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay.

- Người bị hại: Anh **Phù Xí H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B G, xã C D, huyện P Q, Kiên Giang.

(Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/6/2017, Lê Văn D cùng vợ là Huỳnh Kim Ph đi đến nhà bà Nguyễn Thị L, tại ấp B G, xã C D, P Q đòi nợ vì trước đó bà L có vay mượn tiền của Ph 160.000.000 đồng. Trong lúc bà L trả tiền cho Ph

thì xảy ra cự cãi giữa D và bà L. Sau đó, Ph và D bỏ đi ra phía trước cổng nhà thì Phù Xí B (con của bà L) nói với D “sao trong nhà không nói mà ra ngoài nói”, D trả lời “mày đợi tao đi, lát tao quay lại”. Nói xong D và Ph đi về nhà, rồi D điện thoại cho một người tên D (chưa xác định được nhân thân) đến nhà để đi công việc với D. D lấy một cây dao dài 32cm (loại dao yếm) rồi cùng D đi đến nhà bà L. Khi đến nơi, D cầm dao đi vào trong nhà bà L và la lớn tiếng, nghe vậy nên anh Phù Xí H (con bà L) cũng cầm một cây rựa (loại rựa quéo) chạy ra thì bị D cầm dao chém một nhát vào vùng ngực trái của anh H gây thương tích. Sau đó, D và D bỏ đi về. Đến ngày 20/7/2017 D ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao dài 32cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 453/KL-PY ngày 01/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Phù Xí H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lồi xơ cứng vùng ngực trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Sau khi vụ án xảy ra, bị hại anh Phù Xí H yêu cầu bồi thường như sau:

- Tiền công lao động: 13.500.000đ.

- Tiền bồi dưỡng điều trị: 2.000.000đ.

Tổng cộng: 15.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-KT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 04 đến 05 tù giam.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự tuyên:

- Buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động và tiền ăn trong thời gian điều trị của anh Phù Xí H tổng cộng là: 15.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 32cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, đã qua sử dụng. (Tang vật trên, Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phú Quốc đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết đã được chứng minh Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị L thuộc ấp B G, xã C D, P Q, Lê Văn D dùng dao chém trúng vào vùng ngực trái của anh Phù Xí H gây thương tích với tỷ lệ thương tật qua giám định là 11%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao yểm là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực và nhận thức được sức khỏe của người khác luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm hại đều bị nghiêm trị, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc đòi nợ bà Nguyễn Thị L là mẹ anh H thì các bên có lời qua tiếng lại mà bị cáo lại rủ thêm D cầm hung khí quay lại nhà bà L để đánh nhau và bị cáo đã trực tiếp dùng dao chém anh H gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe lâu dài của người bị hại, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có một tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội cố ý gây thương tích cho người khác, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ sự chế tài của pháp luật đối với bị cáo. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời để phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xét thấy: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 15.700.000 đồng (được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q), bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, theo hướng dẫn của

Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo được áp dụng quy định có lợi khi áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015. Nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và được áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, đồng thời tại phiên tòa người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên nghị cần tuyên cho bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 32cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, đã qua sử dụng. (Tang vật trên, Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phú Quốc đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động và tiền ăn trong thời gian điều trị cho anh Phù Xí H tổng cộng là: 15.500.000 đồng. Tại tòa bị cáo tự nguyện bồi thường 15.700.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q.

[8] Đối với người tên D hiện nay đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn D (Ốm)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.
3. Xử phạt: **Lê Văn D (Ốm) 03 (Ba) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017.
4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 32cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, đã qua sử dụng. (Tang vật trên, Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P Q đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q).

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động và tiền ăn trong thời gian điều trị cho anh Phù Xí H tổng cộng là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường xong theo biên lai thu số 06211 ngày 20/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q.

6. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ Phú Quốc;
- THA Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Quốc Triều